

TRUNG TÂM TRƯỜNG VINH — LAIXETRUONGVINH.COM
ĐỀ THI THỬ LÝ THUYẾT HẠNG B — ĐỀ SỐ 01

30 câu · 20 phút · đạt 27/30 · có 01 câu điểm liệt

Mã tài liệu: 06.01 · Cập nhật: tháng 9/2026

Quy chế bài thi lý thuyết hạng B (áp dụng đến hết ngày 28/02/2027 theo Thông tư 12/2025/TT-BCA, được Thông tư 108/2026/TT-BCA kế thừa):

Số câu	Thời gian	Điểm đạt	Câu điểm liệt
30 câu	20 phút	27/30 câu đúng	01 câu — sai là trượt ngay

Cách làm bài: bấm giờ 20 phút, làm liền mạch, không tra cứu. Làm xong mới mở tệp đáp án 06.11 để chấm. Câu điểm liệt trong đề được đánh dấu ở phần đáp án.

Từ ngày 01/3/2027, đề lý thuyết hạng B tăng lên **50 câu / 33 phút / đạt 45 câu** (Thông tư 108/2026/TT-BCA). Nếu bạn thi sau mốc này, hãy dùng bộ đề trên phần mềm của trung tâm để làm quen với số lượng câu mới; nội dung câu hỏi vẫn lấy từ bộ 600 câu.

ĐỀ BÀI

Câu 1. Theo quy định về độ tuổi, người đủ bao nhiêu tuổi trở lên thì được cấp giấy phép lái xe ô tô tải và ô tô chuyên dùng có khối lượng toàn bộ theo thiết kế trên 3.500 kg đến 7.500 kg; các loại xe ô tô tải quy định cho giấy phép lái xe hạng C1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg?

- 18 tuổi.
- 17 tuổi.
- 16 tuổi.

Câu 2. Xe ưu tiên (trừ đoàn xe tang) tham gia giao thông đường bộ khi đi làm nhiệm vụ được quyền ưu tiên nào dưới đây?

- Không bị hạn chế tốc độ.
- Được phép đi không phụ thuộc vào tín hiệu đèn giao thông, đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được.
- Được đi ngược chiều trên làn dừng xe khẩn cấp trên đường cao tốc.
- Cả ba ý trên.

Câu 3. Theo quy định về độ tuổi, người lái xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D2 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg phải đủ bao nhiêu tuổi trở lên?

1. 23 tuổi.
2. 24 tuổi.
3. 22 tuổi.

Câu 4. Thiết bị an toàn cho trẻ em được hiểu như thế nào là đúng?

1. Là thiết bị có đủ khả năng bảo đảm an toàn cho trẻ em ở tư thế ngồi hoặc nằm trên xe ô tô, được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương cho người dùng trong trường hợp xảy ra va chạm hoặc xe ô tô giảm tốc độ đột ngột, bằng cách hạn chế sự di chuyển của cơ thể trẻ em.
2. Là thiết bị có đủ khả năng bảo đảm an toàn cho trẻ em ở tư thế đứng hoặc nằm trên xe ô tô, được thiết kế để giảm nguy cơ chấn thương cho người dùng trong trường hợp xe ô tô lưu thông bình thường.

Câu 5. Người lái xe được phép vượt xe khác về bên phải trong trường hợp nào dưới đây?

1. Xe phía trước có tín hiệu rẽ trái hoặc đang rẽ trái hoặc khi xe chuyên dùng đang làm việc trên đường mà không thể vượt bên trái.
2. Xe phía trước đang đi sát lề đường bên trái.
3. Cả hai ý trên.

Câu 6. Người có Giấy phép lái xe hạng D1 được điều khiển loại xe nào dưới đây?

1. Xe ô tô chở người (kể cả xe buýt) trên 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 29 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg.
2. Xe ô tô chở người trên 08 chỗ (không kể chỗ của người lái xe) đến 16 chỗ (không kể chỗ của người lái xe); các loại xe ô tô chở người quy định cho giấy phép lái xe hạng D1 kéo rơ moóc có khối lượng toàn bộ theo thiết kế đến 750 kg.
3. Cả hai ý trên.

Câu 7. Khi hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với tín hiệu đèn giao thông hoặc biển báo hiệu đường bộ thì người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành báo hiệu đường bộ nào dưới đây?

1. Theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.
2. Theo tín hiệu đèn giao thông.
3. Theo biển báo hiệu đường bộ.

Câu 8. Trường hợp người được chở trên xe mô tô, xe gắn máy, các loại xe tương tự xe mô tô và các loại xe tương tự xe gắn máy không đội "mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy" hoặc không cài quai đúng quy cách (trừ trường hợp chở người bệnh đi cấp cứu, trẻ em dưới 06 tuổi, áp giải người có hành vi vi phạm pháp luật) thì việc xử phạt vi phạm hành chính được quy định như thế nào?

1. Không bị xử phạt chỉ bị nhắc nhở.
2. Người được chở không bị xử phạt, chỉ xử phạt người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy.
3. Người được chở bị xử phạt, không xử phạt người điều khiển xe mô tô, xe gắn máy.
4. Xử phạt cả người điều khiển và người được chở trên xe mô tô, xe gắn máy.

Câu 9. Người lái xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy không được thực hiện hành vi nào sau đây? **CÂU ĐIỂM LIỆT**

1. Đi trên phần đường, làn đường quy định, chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, đèn tín hiệu giao thông.
2. Đi xe dàn hàng ngang, đi xe vào phần đường dành cho người đi bộ.
3. Cả hai ý trên.

Câu 10. Người lái xe ô tô vận chuyển hành khách phải có những phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp gì dưới đây?

1. Phải có thái độ lịch sự, tôn trọng, thân mật với hành khách; giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, người già, người khuyết tật, phụ nữ có thai, có con nhỏ và trẻ em.
2. Luôn tu dưỡng bản thân, có lối sống lành mạnh, khiêm tốn, có tác phong làm việc công nghiệp, không tham gia vào các tệ nạn xã hội; tôn trọng người cùng tham gia giao thông đường bộ và có ý thức bảo vệ môi trường.
3. Cả hai ý trên.

Câu 11. Khi điều khiển xe sử dụng hộp số cơ khí vượt qua rãnh lún cắt ngang mặt đường, người lái xe cần thực hiện các thao tác nào để đảm bảo an toàn?

1. Vào số một (1) và từ từ cho hai bánh xe trước xuống rãnh, tăng ga cho hai bánh xe trước vượt lên khỏi rãnh, tăng số, tăng tốc độ để bánh xe sau vượt qua rãnh.
2. Tăng ga, tăng số để hai bánh xe trước và bánh xe sau vượt qua khỏi rãnh và chạy bình thường.
3. Vào số một (1) và từ từ cho hai bánh xe trước xuống rãnh, tăng ga cho hai bánh xe trước vượt lên khỏi rãnh, tiếp tục để bánh xe sau từ từ xuống rãnh rồi tăng dần ga cho xe ô tô lên khỏi rãnh.

Câu 12. Hãy nêu công dụng ly hợp (côn) của xe ô tô?

1. Dùng để truyền mô men xoắn giữa các trục không cùng nằm trên một đường thẳng và góc lệch trục luôn thay đổi trong quá trình xe ô tô chuyển động.
2. Dùng để truyền hoặc ngắt truyền động từ động cơ đến hộp số của xe ô tô
3. Dùng để truyền truyền động từ hộp số đến bánh xe chủ động của ô tô

Câu 13. Gặp biển nào dưới đây người tham gia giao thông cần phải điều chỉnh tốc độ xe chạy cho thích hợp, đề phòng gió ngang thổi mạnh gây lật xe?



1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

Câu 14. Biển nào sau đây cảnh báo nguy hiểm đoạn đường thường xảy ra tai nạn?



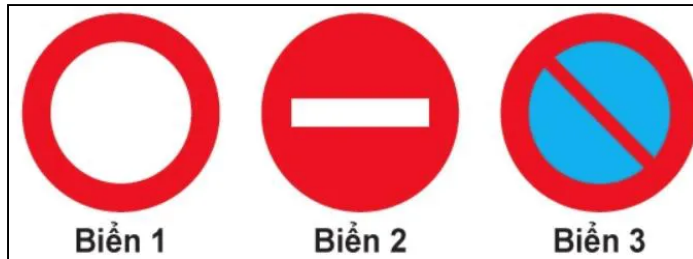
1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 3.

Câu 15. Biển nào dưới đây báo hiệu đoạn đường hay xảy ra ùn tắc giao thông?



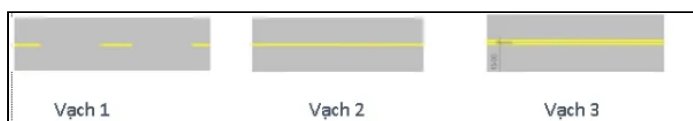
1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 3.
4. Cả ba biển.

Câu 16. Biển nào là biển Cấm đi ngược chiều?



1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả ba biển.

Câu 17. Các vạch dưới đây có tác dụng như thế nào?



1. Phân chia hai chiều xe chạy ngược chiều nhau.
2. Phân chia các làn xe chạy cùng chiều nhau.

Câu 18. Biển nào là biển Tốc độ tối đa cho phép về ban đêm?



1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Cả hai biển.

Câu 19. Biển nào báo hiệu Giao nhau với đường ưu tiên?



1. Biển 1.
2. Biển 2.
3. Biển 3.
4. Cả ba biển.

Câu 20. Số 50 ghi trên biển báo dưới đây có ý nghĩa như thế nào?



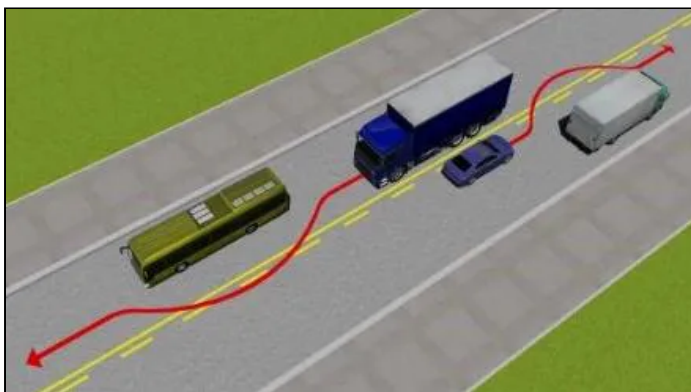
1. Tốc độ tối đa các xe cơ giới được phép chạy.
2. Tốc độ tối thiểu các xe cơ giới được phép chạy.

Câu 21. Biển nào cấm xe ô tô tải?



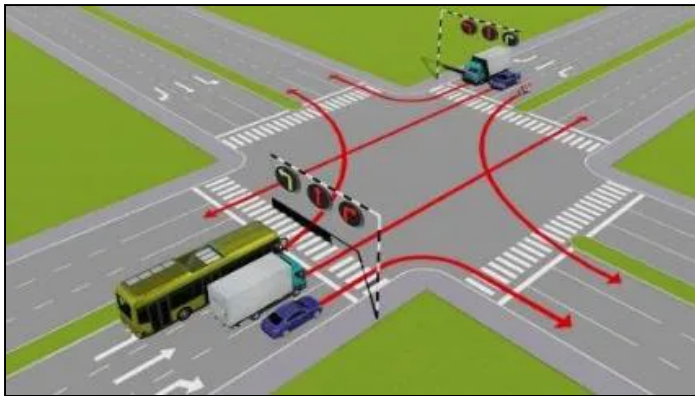
1. Cả ba biển.
2. Biển 2 và biển 3.
3. Biển 1 và biển 3.
4. Biển 1 và biển 2.

Câu 22. Xe nào vượt đúng quy tắc giao thông?



1. Xe tải.
2. Cả hai xe.
3. Xe con.

Câu 23. Các xe đi theo hướng mũi tên, xe nào chấp hành đúng quy tắc giao thông?



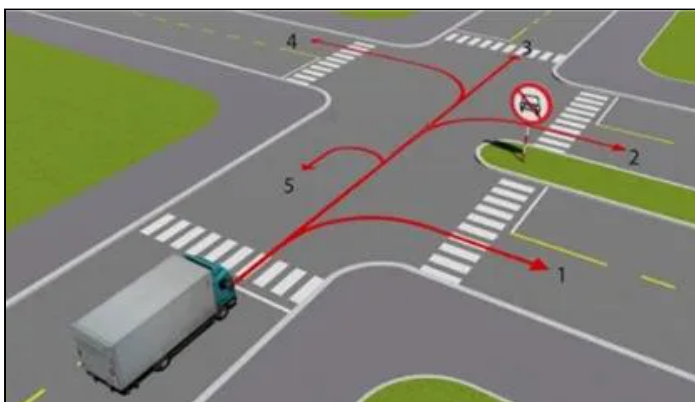
1. Xe tải, xe mô tô.
2. Xe khách, xe mô tô.
3. Xe tải, xe con.
4. Xe mô tô, xe con.

Câu 24. Bạn xử lý như thế nào khi lái xe ô tô vượt qua đoàn người đi xe đạp có tổ chức?



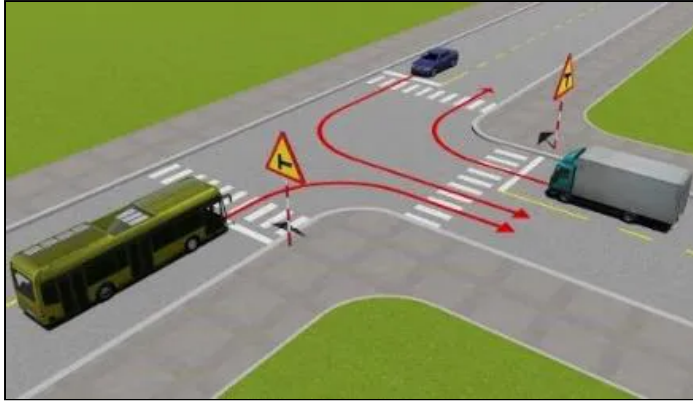
1. Tăng tốc độ, chuyển sang làn đường bên trái để vượt.
2. Không được vượt những người đi xe đạp.

Câu 25. Những hướng nào xe ô tô tải được phép đi?



1. Chỉ hướng 1.
2. Hướng 1 và 4.
3. Hướng 1 và 5.
4. Hướng 1, 4 và 5.

Câu 26. Theo hướng mũi tên, thứ tự các xe đi như thế nào là đúng quy tắc giao thông?



1. Xe khách và xe tải, xe con.
2. Xe tải, xe khách, xe con.
3. Xe con, xe khách, xe tải.

Câu 27. Các xe đi theo thứ tự nào là đúng quy tắc giao thông đường bộ?



1. Xe của bạn, xe tải, xe con.
2. Xe con, xe tải, xe của bạn.
3. Xe tải, xe của bạn, xe con.
4. Xe của bạn, xe con, xe tải.

Câu 28. Bạn có được phép vượt xe mô tô phía trước không?



1. Cho phép.
2. Không được vượt.

Câu 29. Xe nào phải dừng lại trong trường hợp này?



1. Xe con.
2. Xe của bạn.
3. Cả hai xe.

Câu 30. Các xe đi theo thứ tự nào là đúng quy tắc giao thông đường bộ?



1. Xe của bạn, xe mô tô, xe con.
2. Xe con, xe của bạn, xe mô tô.
3. Xe mô tô, xe con, xe của bạn.